

Số: 173/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 26 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4047/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 381/TTr-SNV ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc Quyết định ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr.Tỉnh ủy; TTr. HĐND tỉnh;
- TTr.UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy, các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND cấp huyện, cấp xã;
- Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT;
- Công TTĐT tỉnh, Web CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, CCHC&VTLT. (5)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thọ



KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 173/QĐ-UBND ngày 26/7/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy sự tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách, nâng cao chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của bộ máy chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở, xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, thống nhất, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp đối với Nhân dân.

- Xác định rõ những nhiệm vụ cụ thể, thiết thực để cải thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác điều hành và quản lý nhà nước; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

- Tiếp tục duy trì các nội dung thành phần đạt điểm số cao, đồng thời cải thiện đối với các nội dung thành phần có điểm số thấp của Chỉ số PAPI năm 2022 để cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI cấp tỉnh năm 2023.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, tập trung trọng điểm ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; xác định cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, liên tục của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cấp huyện và cấp xã.

- Các cơ quan Nhà nước phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi trong hệ thống chính trị và toàn xã hội; kịp thời giải quyết các vướng mắc, kiến nghị của người dân.

- Trên cơ sở nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh, các cấp, các ngành và các địa phương trong tỉnh đánh giá đúng thực trạng, chủ động xây dựng Kế hoạch, giải pháp thực hiện các Chỉ số nội dung, nội dung thành phần thuộc Chỉ số PAPI đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để cải thiện hiệu quả phục vụ Nhân dân của chính quyền địa phương, nâng

cao Chỉ số PAPI cấp tỉnh năm 2023, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

- Rà soát, đánh giá lại chất lượng việc triển khai các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ về cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 về cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Phụ lục kèm theo Quyết định này để cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI cấp tỉnh năm 2023.

- Tiếp tục quán triệt về nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) đặc biệt là cấp cơ sở về mục đích, ý nghĩa, bản chất của Chỉ số PAPI; những lợi ích của Chỉ số mang lại đối với công tác điều hành của chính quyền, trách nhiệm của chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và phục vụ người dân; xác định trách nhiệm của các ngành, các cấp và các tổ chức cá nhân trong việc cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI cấp tỉnh trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần thái độ phục vụ của CBCCVC trong thực thi công vụ, khắc phục tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC. Thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn, sai sót trong giải quyết TTHC.

- Tuyên truyền tới người dân về những nỗ lực của các cấp, các ngành các đơn vị trong vận hành chính quyền, thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn; những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phổ biến những nội dung về quyền và trách nhiệm của người dân thuộc Chỉ số PAPI: Quyền được biết, được quyết định, được đóng góp ý kiến, nhận được giải trình, phản hồi, phúc đáp từ chính quyền...; trách nhiệm tham gia các hoạt động tại cộng đồng, địa phương.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ CBCCVC để cải thiện, nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm, tinh thần thái độ phục vụ trong thực thi công vụ, khắc phục tồn tại, hạn chế, thiếu sót đối với những chỉ tiêu qua khảo sát người dân đánh giá thấp.

- Chính quyền cấp xã (cấp ủy Đảng, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể) tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy rộng rãi quyền làm chủ của Nhân dân và thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Đồng thời tổ chức triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đến người dân tại các thôn, ấp, khu phố, khu dân cư trên địa bàn; thường xuyên tổ chức thông tin, đối thoại, bám sát địa bàn, khảo sát sự hài lòng của người dân để lắng nghe tâm tư nguyện vọng và kịp thời

giải quyết những phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Thường xuyên tự kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

- Kịp thời biểu dương khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân đã thực hiện tốt, có nhiều giải pháp, sáng kiến hay góp phần cải thiện các nội dung Chỉ số PAPI.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể: UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ giải pháp để cải thiện, nâng cao 118 chỉ tiêu của Chỉ số PAPI tại *Phụ lục kèm theo Quyết định này.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiến hành rà soát những nội dung còn hạn chế thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao theo kết quả đánh giá xếp hạng Chỉ số PAPI năm 2022 của tỉnh và xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2023 gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 11/8/2023** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (*UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2023, trong đó đặc biệt quan tâm tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan đến người dân sinh hoạt tại cơ sở thôn, ấp, tổ dân phố và hoạt động tại các Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng và tổng hợp gửi Sở Nội vụ*).

- Các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực được giao nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này có trách nhiệm: Hướng dẫn, cung cấp nội dung thông tin, tài liệu có liên quan đến 08 chỉ số nội dung của Chỉ số PAPI để UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện và gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 08/8/2023** để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; Đơn đốc, theo dõi, kiểm tra UBND cấp huyện, UBND cấp xã về chuyên môn theo ngành, lĩnh vực phụ trách trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI cấp tỉnh năm 2023; Thường xuyên cập nhật các quy định mới để hướng dẫn kịp thời.

- UBND cấp huyện trực tiếp tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra đơn đốc UBND cấp xã thực hiện các nội dung nhiệm vụ để cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2023; Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hướng dẫn, đơn đốc, giám sát, kiểm tra UBND cấp xã trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp; Chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2023 trên địa bàn.

- UBND cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để cải thiện, nâng cao các chỉ số nội dung của Chỉ số PAPI năm 2023 theo nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Giao Sở Tư pháp

Tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh hướng dẫn các cơ quan thành viên của Hội đồng và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện thực hiện tuyên truyền, phổ biến lồng ghép các nội dung liên quan đến 08 chỉ số nội dung của Chỉ số PAPI đến người dân ở cơ sở thôn, ấp, tổ dân phố.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan đến 08 chỉ số nội dung của Chỉ số PAPI đến người dân ở cơ sở thôn, ấp, tổ dân phố trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hoàn thành trong **tháng 8/2023** gửi Sở Nội vụ theo dõi.

4. Đòi Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền kết quả Chỉ số PAPI của tỉnh, mục đích, ý nghĩa, giải pháp để cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh. Đổi mới các hình thức tuyên truyền, các chương trình, chuyên mục nhằm thu hút sự chú ý lắng nghe, quan tâm tìm hiểu của người dân đối với các nội dung về Chỉ số PAPI.

5. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy

Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Dân vận cấp huyện, hệ thống dân vận cơ sở phối hợp UBND cùng cấp trong việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI cấp tỉnh năm 2023, trong đó tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.


6. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các chính sách của Nhà nước, đặc biệt chú trọng những nội dung liên quan quyền lợi, nghĩa vụ, vấn đề mật thiết đến đời sống của người dân; thường xuyên tuyên truyền nội dung các quy định của Trung ương, của tỉnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; cung cấp thông tin về hoạt động của Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, các vị trí lãnh đạo, quản lý của địa phương.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan, các cấp chính quyền trong tỉnh triển khai thực hiện, tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI cấp tỉnh năm 2023; thường xuyên trao đổi thông tin với Sở Nội vụ về triển khai khảo sát PAPI trên địa bàn tỉnh (địa bàn khảo sát, thời gian khảo sát, đối tượng khảo sát...); hỗ trợ lực lượng điều tra viên thực hiện khảo sát.

- Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã phối hợp với UBND cùng cấp trong việc tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa



của Chỉ số PAPI; trách nhiệm của hệ thống chính trị trong việc cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI.

8. Sở Nội vụ

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI cấp tỉnh năm 2023 và báo cáo kết quả định kỳ hàng quý về UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của các cơ quan, đơn vị, địa phương (*lồng ghép vào kế hoạch kiểm tra CCHC của tỉnh*) để kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện để tham mưu UBND tỉnh có giải pháp tháo gỡ, điều chỉnh cho phù hợp.

9. UBND tỉnh phân công đồng chí Đặng Minh Thông - Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, theo dõi việc triển khai thực hiện Chỉ số PAPI cấp tỉnh năm 2023.

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2023 gửi về Sở Nội vụ định kỳ hàng quý (*lồng ghép vào Báo cáo CCHC*) hoặc đột xuất để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (*UBND huyện tổng hợp báo cáo đối với UBND cấp xã trên địa bàn*). Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương có những khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./.



Phụ lục
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ ĐỂ CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ
HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH (PAPI) NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 1732/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

S T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	Tri thức công dân	1. Hiểu biết về chính sách hiện hành 2. Hiểu biết về vị trí lãnh đạo	- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành nhất là các chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội và liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp đảm bảo người dân hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật. - Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022.	UBND cấp xã (chính quyền địa phương cấp xã)	UBND cấp huyện	Sở Tư pháp (là cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật)	- Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh. - Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp.
				Thông tin cụ thể, cấp nhất thường xuyên số lượng về các vị trí lãnh đạo chủ chốt của Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (cơ quan Đảng, HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, UBND).	UBND cấp xã (chính quyền địa phương cấp xã)	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh; Hệ thống truyền thanh cơ sở	

S T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp
	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	Chất lượng bầu cử	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết có từ hai ứng cử viên trở lên để bầu bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết gia đình được mời đi bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết hình thức bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố là bỏ phiếu kín.</p> <p>4. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết</p>	<p>- Tăng cường thông tin, tuyên truyền để người dân biết các quy định về:</p> <p>+ Phải có từ hai ứng cử viên trở lên để bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố;</p> <p>+ Cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn/tổ dân phố đều được mời đi bầu cử;</p> <p>+ Việc bầu cử được tổ chức theo hình thức bỏ phiếu kín.</p> <p>- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, chu đáo; đảm bảo dân chủ, công khai, chất lượng; đúng quy định trong công tác bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.</p> <p>- Thực hiện niêm yết công khai kết quả danh sách người</p>
	Cơ hội tham gia	<p>1. Tham gia vào các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, đoàn thể.</p> <p>2. Tham gia vào các tổ chức xã hội, hội, nhóm, câu lạc bộ tự lập.</p>	<p>Thực hiện tốt, có hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về hội. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các hội, nhóm, câu lạc bộ hoạt động trên địa bàn nhằm thu hút người dân quan tâm, tham gia.</p>	<p>UBND cấp xã (chính quyền địa phương cấp xã)</p> <p>UBND cấp huyện</p> <p>Sở Nội vụ</p> <p>Đề nghị: UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp</p>
	<p>3. Tỷ lệ người dân trả lời đã tham gia bầu cử đại biểu HĐND lần gần đây nhất.</p> <p>4. Tỷ lệ người dân trả lời đã tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội lần gần đây nhất.</p> <p>5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố là do dân bầu.</p> <p>6. Tỷ lệ người dân trả lời trực tiếp bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.</p>	<p>- Tăng cường thông tin, tuyên truyền đến người dân biết và nắm được các quy định về:</p> <p>+ Một số quy định cơ bản của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân như quyền và nghĩa vụ của cử tri khi tham gia bầu cử.</p> <p>+ Quy trình, cách thức bầu cử, giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.</p> <p>+ Tuyên truyền về ngày bầu cử (trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố), thông tin về các ứng cử viên phải được niêm yết công khai; nghiêm cấm việc chính quyền gợi ý bầu cho một ứng viên cụ thể.</p> <p>- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, chu đáo; đảm bảo dân chủ, công khai, chất lượng; đúng quy định.</p> <p>- Thực hiện niêm yết công khai kết quả bầu cử cho người dân biết.</p>	<p>UBND cấp xã (chính quyền địa phương cấp xã)</p> <p>UBND cấp huyện</p> <p>Sở Nội vụ</p> <p>Đề nghị UBMTTQVN các cấp phối hợp</p>	




<p>S T</p> <p>Chi số nội dung</p> <p>Nội dung thành phần</p>	<p>Chi tiêu</p>	<p>Nhiệm vụ và giải pháp</p>	<p>Cơ quan thực hiện</p>	<p>Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo</p>	<p>Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc</p>	<p>Cơ quan phối hợp</p>
	<p>kết quả bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố được niêm yết công khai.</p> <p>5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết chính quyền không gọi ý bầu cho một ứng viên cụ thể.</p> <p>6. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã bầu cho người đã trúng cử.</p>	<p>trúng cử trường thôn/tổ trường tổ dân phố để người dân biết.</p>				
<p>Tham gia của người dân ở cấp cơ sở</p> <p>Đóng góp tự nguyện</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã đóng góp tự nguyện cho một công trình công cộng ở xã/phường nơi sinh sống. 2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết Ban Thanh tra nhân dân hoặc Ban giám sát đầu tư công đồng giám sát việc xây mới/tu sửa công trình. 3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đóng góp của họ được ghi chép vào sổ sách của xã/phường. 4. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã tham gia vào việc quyết định xây mới/tu sửa công trình công cộng ở xã/phường. 5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết có tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình thiết kế để xây mới/tu sửa công trình. 	<p>- Đổi mới cách thức huy động sự tham gia của người dân để đầu tư xây dựng mới hoặc tu sửa các công trình công cộng, dân sinh như: nhà văn hóa, làm đường giao thông nông thôn, tu sửa trường lớp đảm bảo việc người dân được bàn bạc, quyết định và tự nguyện đóng góp; Thông tin minh bạch về các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn, minh bạch các khoản đóng góp tự nguyện của người dân khi thực hiện các dự án “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở hay tình trạng lạm thu ở cơ sở.</p> <p>- Thông tin cụ thể người dân biết về biết quyền, nghĩa vụ của Thanh tra nhân dân hoặc Ban Giám sát đầu tư thực hiện kiểm tra, giám sát trong quá trình sử dụng các khoản đóng góp của người dân và đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình công cộng (theo Điều 87 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư); tạo điều kiện Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện nhiệm vụ, lắng nghe ý kiến góp ý xây dựng của người dân.</p> <p>- Đóng góp của người dân được ghi chép vào sổ sách của xã, phường, thị trấn.</p> <p>- Thông tin để người dân biết khi tham gia đóng góp tự nguyện công trình công cộng ở xã, phường, thị trấn nơi sinh sống thì có quyền tham gia ý kiến trong quá trình thiết kế, tham gia vào việc quyết định và tham gia giám sát xây mới,</p>	<p>UBND cấp xã (chính quyền địa phương cấp xã)</p>	<p>UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Tài chính</p>	<p>UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện</p>

S T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chi tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
				tu sửa công trình công cộng ở xã, phường, thị trấn do mình đóng góp.				
2	Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách	Tiếp cận thông tin	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã tìm kiếm thông tin về chính sách, pháp luật từ chính quyền địa phương.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã nhận được thông tin chính sách, pháp luật từ chính quyền địa phương.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết thông tin chính sách, pháp luật nhận được là hữu ích.</p> <p>4. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết thông tin về chính sách, pháp luật từ cơ quan chính quyền là đáng tin cậy.</p> <p>5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết KHÔNG phải trả chi phí không chính thức mới lấy được thông tin từ chính quyền địa phương.</p> <p>6. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết KHÔNG phải chờ đợi quá lâu mới lấy được thông tin từ chính quyền địa phương.</p>	<p>- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các chính sách, pháp luật của Trung ương, địa phương (lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, nhà ở, ngân sách, tài chính, đầu tư, phòng chống tham nhũng,...) để người dân có thể nắm, hiểu, sử dụng các thông tin khi cần thiết, thực hiện tốt các quy định về Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và các văn bản có liên quan</p> <p>- Cung cấp thông tin phải đảm bảo chính xác, nhanh chóng, kịp thời, giúp người dân tránh được những luồng thông tin không chính thống, những thông tin sai trái của các thể lực thù địch, chống phá chính quyền...</p> <p>- Cập nhật thông tin về chính sách pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách, phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử, bảng thông báo, bảng tin công khai của các cơ quan, đơn vị; địa phương tại các địa điểm dễ thấy; Bộ phận Tiếp công dân, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp, giải thích, giải đáp thông tin khi người dân yêu cầu.</p>	UBND cấp xã (chính quyền cơ sở địa phương cấp xã)	UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	
	Công khai danh sách hộ nghèo		<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết danh sách hộ nghèo được công bố công khai trong 12 tháng qua.</p> <p>2. Có những hộ thực tế rất nghèo nhưng không được đưa vào danh sách hộ nghèo.</p> <p>3. Có những hộ thực tế không</p>	<p>- Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét, công nhận, công khai kịp thời danh sách hộ nghèo hàng năm bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thời gian, cách thức thực hiện, đối tượng;... (Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và quy định của tỉnh); thông báo qua đài truyền thanh xã, phường, xã, mở rộng thông tin trên các Trang thông tin điện tử của địa phương.</p>	UBND cấp xã (chính quyền địa phương cấp xã)	UBND cấp huyện	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	

STT	Chi số nội dung	Nội dung thành phần	Chi tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
		nghèo nhưng lại được đưa vào danh sách hộ nghèo.		<p>- Rà soát, bổ sung những hộ thực tế rất nghèo nhưng chưa đưa vào danh sách hộ nghèo và đưa ra khỏi danh sách những hộ thực tế không nghèo hoặc đã thoát nghèo; đồng thời, thông tin kịp thời cho người dân biết.</p> <p>- Công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo, chế độ chính sách đối với hộ nghèo tại Bộ phận Một cửa cấp xã, điểm sinh hoạt cộng đồng tại thôn, ấp, khu phố, khu dân cư, tổ dân cư, các khoản đóng góp để hỗ trợ hộ nghèo theo quy định.</p> <p>- Thường xuyên tiếp thu ý kiến đóng góp, kiến nghị, phản ánh của người dân; kịp thời xem xét, giải quyết theo đúng quy định; hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với nội dung liên quan hộ nghèo và chính sách xã hội cho người nghèo.</p> <p>- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác quy trình rà soát, bình xét và công nhận hộ nghèo, hộ thoát nghèo hàng năm tại UBND cấp xã.</p>				
Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách	Công khai thu chi ngân sách cấp xã/phường	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thu chi ngân sách của xã/phường được công bố công khai. 2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã từng đọc bảng kê thu chi ngân sách. 3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ tin vào tính chính xác của thông tin về thu chi ngân sách đã công bố. 	<p>1. Thực hiện đúng các quy định về công khai, minh bạch tài chính, ngân sách theo quy định. Công khai về thu, chi ngân sách phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát, nâng tỷ lệ người dân tiếp cận, biết về công khai thu chi ngân sách. Bảo đảm độ tin cậy về tính chính xác của số liệu để người dân thực hiện quyền giám sát về công khai thu, chi ngân sách.</p> <p>- Tăng cường công tác hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ tài chính tại cấp xã.</p> <p>- Kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.</p> <p>- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công khai thu chi ngân sách cấp xã trên địa bàn.</p>	<p>UBND cấp xã (chính quyền địa phương cấp xã)</p> <p>UBND cấp huyện</p> <p>Sở Tài chính</p>				Sở Tài chính, Sở Xây dựng
Công khai, minh bạch	Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá bồi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tỷ lệ người dân trả lời được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện thời của địa phương. 2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết 	<p>- Thông tin cho người dân biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện thời của cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.</p> <p>- Tổ chức, thực hiện đúng quy định việc lấy ý kiến tham gia, đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế</p>	UBND cấp xã (chính quyền địa	UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Xây dựng	



S T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chi tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp	
	trong hoạch định chính sách	thường thu hồi đất	<p>họ có dịp góp ý kiến cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết chính quyền địa phương đã tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.</p> <p>4. Ảnh hưởng của kế hoạch/quy hoạch sử dụng đất tới hộ gia đình.</p> <p>5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết hộ gia đình không bị thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gần đây.</p> <p>6. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết hộ gia đình bị thu hồi đất được đền bù với giá xấp xỉ giá thị trường.</p> <p>7. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết khi bị thu hồi đất, gia đình được thông báo cụ thể về mục đích sử dụng đất mới</p> <p>8. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đất bị thu hồi hiện đang được sử dụng đúng với mục đích quy hoạch ban đầu.</p> <p>9. Tỷ lệ người dân trả lời biết nơi cung cấp thông tin bảng giá đất được chính thức ban hành ở địa phương.</p>	<p>hoạch sử dụng đất tại địa phương hoặc đưa ra khung giá đền bù đảm bảo phù hợp với thực tiễn và đúng quy định của pháp luật hiện hành; Tiếp thu, giải trình, thông tin kịp thời đầy đủ các ý kiến đóng góp của người dân.</p> <p>- Thực hiện niêm yết công khai, minh bạch, kịp thời, đầy đủ về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất hiện hành, khung giá đất đền bù khi thu hồi đất,... được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên Công thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, UBND cấp xã để người dân biết, thực hiện và giám sát thực hiện.</p> <p>- Tô chức, thực hiện việc thu hồi đất và sử dụng đúng với mục đích đã quy hoạch ban đầu.</p> <p>- Tiếp tục rà soát các cơ chế chính sách về đất đai còn bất cập để đề xuất thay thế, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế.</p> <p>- Thường xuyên kiểm tra, giám sát quy trình thực hiện thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...</p>	<p>phương cấp xã)</p>			
3	Trách nhiệm giải	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã liên hệ với trường thôn/tổ trưởng tổ dân phố để giải quyết khúc mắc.</p>	<p>- Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân của cán bộ dân cử, đoàn thể, UBND cấp xã và thôn, ấp, khu phố.</p> <p>- Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ hòa giải cơ sở. Thông tin đến người dân các thành viên của</p>	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	UBND và UBNDTTQVN

 <p>Chi số nội dung</p>	<p>Nội dung thành phần</p>	<p>Chỉ tiêu</p>	<p>Nhiệm vụ và giải pháp</p>	<p>Cơ quan thực hiện</p>	<p>Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo</p>	<p>Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc</p>	<p>Cơ quan phối hợp</p>
<p>trình với người dân</p>	<p>chính quyền</p>	<p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết cuộc gặp với trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã liên hệ cán bộ UBND xã/phường để giải quyết khúc mắc.</p> <p>4. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết cuộc gặp với cán bộ UBND xã/phường để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt.</p> <p>5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã liên hệ cán bộ đoàn thể để giải quyết khúc mắc.</p> <p>6. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết cuộc gặp với cán bộ đoàn thể để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt.</p> <p>7. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã liên hệ cán bộ HĐND xã/phường để giải quyết khúc mắc.</p> <p>8. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết cuộc gặp với cán bộ HĐND xã/phường để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt.</p>	<p>tổ dân, khu phố, Tổ hòa giải cơ sở, cán bộ UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời thông tin chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị để người dân biết, nắm được để liên hệ khi cần thiết.</p> <p>- Tổ chức tiếp công dân định kỳ, thường xuyên theo quy định; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân; tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân theo Điều 125 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.</p> <p>- Tổ chức, tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân bằng nhiều hình thức như: mô hình "Ngày thứ Bảy lắng nghe dân nói", trực tiếp buổi sinh hoạt đối thoại với người dân hoặc tiếp nhận, giải đáp của người dân trên Trang thông tin điện tử của địa phương,...</p> <p>- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo, pháp luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.</p> <p>- Tiếp tục bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã; cùng có sự tin tưởng, tin nhiệm của người dân đối với cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.</p>	<p>(chính quyền địa phương cấp xã)</p>	<p>cấp huyện, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện</p>		
<p>Trách nhiệm giải trình với người dân</p>	<p>Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân</p>	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã gửi khuyến nghị, tố giác, tố cáo, khiếu nại tới chính quyền địa phương.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời đã gửi khuyến nghị, tố giác, tố cáo, khiếu nại cho biết đã được chính quyền phục đáp thỏa đáng.</p>	<p>UBND cấp xã (chính quyền địa phương cấp xã)</p>	<p>UBND cấp huyện</p> <p>Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh</p>	<p>HĐND và UBNDTTQVN các cấp; các sở, ngành có liên quan</p>		
	<p>Tiếp cận dịch</p>	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời tin vào tòa</p>	<p>UBND cấp</p>	<p>UBND cấp</p>	<p>HĐND,</p>		

S T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chi tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
		vụ tư pháp	<p>án và các cơ quan tư pháp địa phương.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết sẽ sử dụng tòa án địa phương khi có tranh chấp dân sự.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết sẽ sử dụng các biện pháp phi tòa án khi có tranh chấp dân sự.</p>	<p>dân, đẩy mạnh các mô hình, hoạt động trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Giới thiệu, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ người dân tiếp cận các dịch vụ tư pháp khi người dân có nhu cầu.</p> <p>- Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, phát huy hiệu quả của tổ hòa giải, Hội đồng hòa giải ở cơ sở; phối hợp với các cơ quan tư pháp địa phương tư vấn, hỗ trợ người dân khi có tranh chấp dân sự.</p>	UBND cấp xã (chính quyền địa phương cấp xã)	huyện	Sở Tư pháp; Sở Tài nguyên và Môi trường (hướng dẫn hòa giải tranh chấp đất đai)	UBMTTQVN, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện. Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết cần bộ chính quyền KHÔNG dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để nhận được giấy phép xây dựng.</p> <p>4. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền cho cán bộ khi làm chứng thực, xác nhận.</p> <p>5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền khi làm thủ tục hành chính ở UBND cấp xã.</p>	<p>- Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong mọi lĩnh vực quản lý, đặc biệt liên quan đến công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, giải quyết thủ tục hành chính, công tác tài chính... theo quy định pháp luật.</p> <p>- Thực hiện đúng các quy định về công khai, minh bạch tài chính, ngân sách theo quy định. Công khai về thu, chi ngân sách phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát.</p> <p>- Công khai, minh bạch kết quả công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh theo đúng quy định, đa dạng về hình thức nhằm thông tin đến người dân được biết và thực hiện giám sát.</p> <p>- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến người dân các nội dung của Luật phòng, chống tham nhũng để người dân nắm rõ, đồng thời tạo điều kiện, tiếp thu các ý kiến tham gia, đề xuất của người dân; vận động, khuyến khích người dân tố giác khi phát hiện các trường hợp đôn, nhận hối lộ.</p> <p>- Thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý nhà nước tại cơ quan, đơn vị trực thuộc. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị phụ trách.</p>	UBND cấp huyện, Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện, UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Thanh tra tỉnh	Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Tư pháp




<p>Chỉ số nội dung</p> <p>Nội dung thành phần</p>	<p>Chỉ tiêu</p>	<p>Nhiệm vụ và giải pháp</p>	<p>Cơ quan thực hiện</p>	<p>Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo</p>	<p>Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc</p>	<p>Cơ quan phối hợp</p>
<p>Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công</p> <p>Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công</p>	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để được quan tâm hơn khi đi khám chữa bệnh.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết phụ huynh học sinh tiêu học KHÔNG phải chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế; các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, khám chữa bệnh tại các đơn vị; đơn giản thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành để phục vụ người dân ngày một tốt hơn, giảm tiêu cực, tham nhũng trong việc khám, chữa bệnh (số sức khỏe điện tử, sử dụng căn cước công dân thay thế thẻ BHYT trong khám, chữa bệnh,...). - Nâng cao tinh thần phục vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ CBCCVN. - Mở rộng các kênh tiếp nhận thông tin của người dân đối với chất lượng, thái độ phục vụ của các cơ sở y tế; xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi tiêu cực. Nâng cao chất lượng phục vụ khám, chữa bệnh ở tuyến cơ sở. - Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp trong lĩnh vực y tế để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân. - Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Khám chữa bệnh để siết chặt kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế. 	<p>Các cơ sở khám chữa bệnh công lập</p>	<p>Sở Y tế, UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Y tế</p>	
<p>Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công</p> <p>Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công</p>	<p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết phụ huynh học sinh tiêu học KHÔNG phải chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Công khai minh bạch các khoản phí, lệ phí theo quy định; công khai, minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển sinh đầu cấp; không để xảy ra tình trạng phụ huynh phải chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. - Nâng cao tinh thần phục vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ CBCCVN. - Mở rộng các kênh tiếp nhận thông tin của người dân đối với thu học phí, chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên của 	<p>Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	

S T T	Chi số nội dung	Nội dung thành phần	Chi tiêu	<p style="text-align: center;">Nhiệm vụ và giải pháp</p> <p>các trường trên địa bàn, xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi tiêu cực.</p> <p>- Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp trong lĩnh vực giáo dục để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân.</p> <p>- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục tiêu học công lập để siết chặt kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ và giáo viên cấp tiểu học.</p>	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
		<p>Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công</p>	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết KHÔNG phải đưa tiền 'lót tay' để xin được việc làm trong cơ quan nhà nước.</p> <p>2. Mọi quan hệ cá nhân với người có chức quyền là không quan trọng.</p>	<p>- Chấp hành nghiêm các quy định về công tác tuyển dụng công chức theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ; tuyển dụng viên chức theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng và các công tác khác về quản lý công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp, đảm bảo tuyển dụng được những người có năng lực vào làm việc trong các cơ quan nhà nước.</p> <p>- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc tuyển dụng CCVC và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Sở Nội vụ; các số, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã</p>	<p>Sở Nội vụ; UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Thanh tra tỉnh</p>


Chi số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	<ol style="list-style-type: none"> Tỷ lệ người dân cho biết KHÔNG bị vòi vĩnh đòi hỏi lộ trong 12 tháng vừa qua. Tỷ lệ người dân cho biết chính quyền tỉnh/thành phố đã xử lý nghiêm túc vụ việc tham nhũng ở địa phương. Mức tiền đòi hỏi lộ người dân bắt đầu tố cáo. Người bị vòi vĩnh đã tố cáo hành vi đòi hỏi lộ. Tỷ lệ người dân làm thủ tục số đồ đã phải 'chung chi'. Tỷ lệ người dân (có người thân hoặc bản thân) đi điều trị ở bệnh viện tuyến huyện/quận đã phải 'chung chi 	<p>- Thông tin, tuyên truyền các quan điểm của Đảng và Nhà nước về các vụ việc tham nhũng được dư luận quan tâm.</p> <p>- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân biết về những nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan.</p> <p>- Mở rộng các kênh tiếp nhận thông tin, nắm bắt ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính; có cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng.</p> <p>- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC, niêm yết, công khai, cung ứng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC nhất là trong lĩnh vực đất đai.</p> <p>- Tăng cường tuyên truyền tới người dân về những nỗ lực của chính quyền; những kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng, tạo sự tin tưởng trong người dân về quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền.</p> <p>- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra trong phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, công khai hình thức, mức độ xử lý các tập thể, cá nhân sai phạm để người dân biết, thực hiện giám sát.</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.</p>	<p>UBND huyện</p>	<p>- Thanh tra tỉnh (chỉ tiêu từ 1-4), - Sở Tài nguyên và Môi trường (chỉ tiêu 5) - Sở Y tế (chỉ tiêu 6)</p>	<p>Báo Bà Rịa-Vũng Tàu; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh</p>
Thủ tục hành chính công	Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền	<ol style="list-style-type: none"> Tỷ lệ người dân đã làm thủ tục lấy chứng thực, xác nhận của chính quyền. Tổng chất lượng dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền. Mức độ hài lòng với dịch vụ nhận được. 	<p>- Thực hiện cấp nhật kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức (tại Bộ phận Một cửa, Trang thông tin điện tử,...) tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tìm hiểu thông tin trong giải quyết TTHC.</p> <p>- Lựa chọn công chức có trình độ chuyên môn, trình độ công nghệ thông tin, kỹ năng giao tiếp đến làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc có hành vi nhũng nhiễu đối với người dân đến giải quyết thủ tục hành</p>	<p>UBND cấp xã</p>	<p>UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Tư pháp</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông</p>



S T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chi tiêu	<p align="center">Nhiệm vụ và giải pháp</p> <p>chính liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ trí công chức và giải quyết kịp thời thủ tục chứng thực, xác nhận của chính quyền. - Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; cung ứng dịch vụ công trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo cơ sở dữ liệu thông tin của người dân được tái sử dụng khi thực hiện các TTHC khác. - Thường xuyên kiểm tra việc giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa để nâng cao chất lượng phục vụ người dân không để tình trạng người dân phải đi lại nhiều lần để giải quyết hồ sơ. Nâng cao tỉ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn. 	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
			<p>1. Tỷ lệ người dân cho biết hộ gia đình đã xin cấp giấy CNQSD đất.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân đi làm thủ tục cho biết không phải đi qua nhiều 'cửa' để làm xong các thủ tục liên quan đến giấy CNQSD đất.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân đi làm thủ tục cho biết đã nhận được kết quả liên quan đến giấy CNQSD đất.</p> <p>4. Tổng chất lượng dịch vụ hành chính về thủ tục liên quan đến giấy CNQSD đất.</p> <p>5. Mức độ hài lòng với dịch vụ nhận được.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm nhiệm yết công khai quy trình giải quyết các TTHC và niêm yết các mức phí, lệ phí phải nộp. - Thực hiện tiếp nhận tất cả các TTHC tại Bộ phận một cửa, hướng dẫn đầy đủ việc thực hiện TTHC đảm bảo người dân không đi lại nhiều lần để thực hiện TTHC. - Hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu về đất đai, rà soát đơn giản hóa TTHC cung ứng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai. - Triển khai việc tiếp nhận các thủ tục cấp Giấy chứng nhận "liên huyện" theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo cơ sở dữ liệu thông tin của người dân được tái sử dụng khi thực hiện các TTHC khác. - Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn trong giải quyết TTHC, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân; đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm của CBCCVV để xây ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân. <p>- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với TTHC lĩnh vực đất đai.</p>	UBND cấp xã, cấp huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện	UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường,	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông
	Thủ tục hành chính công	Thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất						

 <p>Chỉ số nội dung Nội dung Thành phần</p>	Chi tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
<p>Thủ tục hành chính công</p> <p>Dịch vụ hành chính cấp xã</p>	<ol style="list-style-type: none"> Tỷ lệ người dân cho biết hộ gia đình/bản thân đã làm thủ tục hành chính ở UBND xã/phường/thị trấn. Tỷ lệ người dân đi làm thủ tục cho biết không phải đi qua nhiều 'cửa' để làm xong thủ tục. Tổng chất lượng dịch vụ hành chính của UBND xã/phường/thị trấn. Mức độ hài lòng với dịch vụ nhận được. 	<ul style="list-style-type: none"> Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện cung ứng dịch vụ cấp giấy giấy CNQSD đất đảm bảo giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn, tránh gây bức xúc trong Nhân dân. Thực hiện niêm yết công khai quy trình giải quyết các TTHC và niêm yết các mức phí, lệ phí phải nộp. Nâng cao trình độ kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ CCVC trong giải quyết TTHC. Bổ trí đầy đủ công chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định hiện toàn Bộ phận Một cửa. Bổ trí đầy đủ trang thiết bị tại Bộ phận một cửa cấp xã đảm bảo phục vụ người dân đến giải quyết TTHC. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; rút ngắn thời gian giải quyết TTHC theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 30/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền về TTHC và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC, đặc biệt là người dân lao động. Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức. Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân đối với với các trường hợp hồ sơ trễ hạn trong giải quyết TTHC, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân; đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm của CBCCVV để xây ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra hoạt động của Bộ phận Một cửa, nhất là trách nhiệm của công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân. 	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	

S T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo				Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
6	Cung ứng dịch vụ công	Y tế công lập	<p>1. Tỷ lệ người dân được hỏi có bảo hiểm y tế.</p> <p>2. Tác dụng của thẻ bảo hiểm y tế.</p> <p>3. Dịch vụ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi.</p>	<p>- Tiếp tục triển khai đa dạng, linh hoạt các hình thức truyền thông (trực tiếp, tổ chức hội nghị khách hàng, theo nhóm nhỏ; trên các phương tiện thông tin đại chúng, ...). Nội dung truyền thông tập trung về ý nghĩa, lợi ích; chính sách BHYT đối với khám, chữa bệnh; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT.</p> <p>- Tổ chức tập huấn đối với cán bộ, công chức, Hội, Đoàn thể cấp xã về việc tuyên truyền các chính sách BHYT đến người dân.</p> <p>- Tăng cường tuyên truyền đến người dân về các cơ sở khám chữa bệnh, các dịch vụ khám chữa bệnh miễn phí và dịch vụ phai thu phí.</p> <p>- Tăng lượng tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử BHXH tỉnh; đa dạng các hình thức tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động, trở thành kênh cung cấp thông tin hiệu quả nhất, nhanh nhất về chính sách BHXH, BHYT; đăng tải đầy đủ các quy trình giải quyết, TTHC cho tất cả các TTHC thuộc quản lý của BHXH trên địa bàn tỉnh; đảm bảo công khai, minh bạch, đầy đủ, đúng pháp luật.</p> <p>- Tổ chức khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi đảm bảo đúng quy định.</p> <p>- Tiếp tục hướng dẫn, triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách tại Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về phê duyệt chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Thực hiện chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế đối với các trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.</p> <p>- Thực hiện cấp phát thẻ bảo hiểm y tế, tổ chức thực hiện khám, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định.</p> <p>- Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe của mạng lưới y tế công lập tuyến huyện; bảo đảm cho mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí thấp, hiệu</p>	Các cơ sở khám chữa bệnh công lập	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Y tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội cấp huyện	UBND cấp huyện	Bảo hiểm xã hội cấp huyện	

 <p>Chỉ số nội dung</p>	<p>Nội dung thành phần</p>	<p>Chỉ tiêu</p>	<p>Nhiệm vụ và giải pháp</p>	<p>Cơ quan thực hiện</p>	<p>Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo</p>	<p>Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc</p>	<p>Cơ quan phối hợp</p>
<p>Cung ứng dịch vụ công</p>	<p>Giáo dục tiểu học công lập</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quảng đường đi bộ tới trường. 2. Quảng thời gian tới trường. 3. Nhận xét về chất lượng dạy học của trường tiểu học công lập. 4. Tổng chất lượng trường tiểu học tại địa bàn xã/phường/thị trấn. 	<p>quả cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ nhân viên y tế; kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế do Bộ Y tế quy định. - Lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng về dịch vụ y tế. 	<p>UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	
		<p>1. Quảng đường đi bộ tới trường.</p> <p>2. Quảng thời gian tới trường.</p> <p>3. Nhận xét về chất lượng dạy học của trường tiểu học công lập.</p> <p>4. Tổng chất lượng trường tiểu học tại địa bàn xã/phường/thị trấn.</p>	<p>- Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; Tích cực, chủ động trong công tác tham mưu ban hành và hướng dẫn các cơ chế, chính sách sau khi được phê duyệt. Tiếp tục trang bị cơ sở vật chất, thiết bị trường, học đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT; đảm bảo lộ trình đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo điều kiện thực hiện học 2 buổi/ngày đối với cấp tiểu học. Tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia các cấp học trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án, đề án trang bị bổ sung thiết bị dạy học, xây dựng thư viện đạt chuẩn, ứng dụng CNTT tiên tiến trong ngành góp phần tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục của toàn ngành; Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục.</p> <p>- Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới. Thực hiện Kế hoạch nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên lộ trình 2020-2025 theo Luật Giáo dục năm 2019.</p> <p>- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức nhằm bảo đảm chất lượng giảng dạy ở các cấp học, bậc học.</p> <p>- Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm. Công khai thu, chi tài chính các khoản trong nhà trường theo quy định, tình trạng làm thu trong các nhà trường.</p>	<p>UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	

S T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chi tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
	Cung ứng dịch vụ công	Cơ sở hạ tầng căn bản	<p>1. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết hộ gia đình đã dùng điện lưới.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết hộ gia đình không bị cắt/cúp điện trong 12 tháng qua.</p>	<p>- Thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của phụ huynh học sinh và người dân đối với chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học.</p> <p>- Tổ chức, triển khai thực hiện tiêu chí xây dựng mới đường dây hạ thế và các Trạm biến áp cấp điện khu vực nông thôn theo Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 115/NQ-HĐND; Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Rà soát, thực hiện lắp đặt điện sinh hoạt tại các địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và hoàn thành mục tiêu theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 108/NQ-HĐND; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2023.</p> <p>- Thường xuyên phối hợp với địa phương, Điện lực, đơn đốc ngành điện rà soát, đầu tư, nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh.</p>	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Công Thương	Công ty điện lực Bà Rịa-Vũng Tàu và Điện lực huyện, thị xã, thành phố; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Dân tộc và các cơ quan (theo chức năng nhiệm vụ được giao)

<p style="text-align: center;">S T T</p> <p style="text-align: center;">Chi số nội dung</p> <p style="text-align: center;">Nội dung thành phần</p>	<p style="text-align: center;">Chỉ tiêu</p>	<p style="text-align: center;">Nhiệm vụ và giải pháp</p>	<p style="text-align: center;">Cơ quan thực hiện</p>	<p style="text-align: center;">Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo</p>	<p style="text-align: center;">Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghịệp vụ và kiểm tra, đôn đốc</p>	<p style="text-align: center;">Cơ quan phối hợp</p>
<p style="text-align: center;">Cơ sở hạ tầng căn bản</p> <p style="text-align: center;">Cung ứng dịch vụ công</p>	<p>3. Loại đường giao thông gần hộ gia đình nhất</p> <p>4. Mức độ thường xuyên của dịch vụ thu gom rác thải của chính quyền địa phương</p> <p>5. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết hộ gia đình mình dùng nước máy là nguồn nước ăn uống chính.</p> <p>6. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết hộ gia đình mình dùng nước</p>	<p>- Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt chỉ tiêu về đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống giao thông nông thôn để phục vụ đi lại, sản xuất kinh doanh của Nhân dân theo Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 115/NQ-HĐND; Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Thực hiện đầu tư công trình giao thông tại các địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và hoàn thành mục tiêu theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 108/NQ-HĐND; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2023.</p> <p>Tuyên truyền vận động người dân sử dụng dịch vụ thu gom rác thải; quản lý hiệu quả đối với các đơn vị thu gom rác thải trên địa bàn cấp xã đảm bảo việc thu gom rác thải thường xuyên, không để tình trạng rác thải tồn đọng tại cộng đồng dân cư.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn; nâng cao tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch đặc biệt là người dân tại các vùng sâu, vùng xa.</p>	<p style="text-align: center;">UBND cấp xã</p>	<p style="text-align: center;">UBND cấp huyện</p>	<p style="text-align: center;">Sở Giao thông vận tải</p>	<p style="text-align: center;">Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Dân tộc và các cơ quan (theo chức năng nhiệm vụ được giao)</p>
	<p>4. Mức độ thường xuyên của dịch vụ thu gom rác thải của chính quyền địa phương</p> <p>5. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết hộ gia đình mình dùng nước máy là nguồn nước ăn uống chính.</p> <p>6. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết hộ gia đình mình dùng nước</p>	<p>Tuyên truyền vận động người dân sử dụng dịch vụ thu gom rác thải; quản lý hiệu quả đối với các đơn vị thu gom rác thải trên địa bàn cấp xã đảm bảo việc thu gom rác thải thường xuyên, không để tình trạng rác thải tồn đọng tại cộng đồng dân cư.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn; nâng cao tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch đặc biệt là người dân tại các vùng sâu, vùng xa.</p>	<p style="text-align: center;">UBND cấp xã</p>	<p style="text-align: center;">UBND cấp xã huyện</p>	<p style="text-align: center;">Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển</p>	<p style="text-align: center;">Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển</p>

S T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp		Cung ứng dịch vụ công	An ninh trật tự khu dân cư	<p>1. Mức độ an toàn, trật tự ở địa bàn đang sinh sống.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết có thay đổi về mức độ an ninh theo hướng tốt lên sau 3 năm.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết là nạn nhân của một trong 4 loại tội phạm về an ninh, trật tự.</p> <p>4. Cảm thấy an toàn khi đi bộ một mình vào ban ngày.</p>			
			<p>chưa hợp vệ sinh.</p>	<p>Nhiệm vụ và giải pháp</p> <p>- Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt chỉ tiêu về xây dựng, hệ thống cung cấp nước sạch nông thôn theo Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông, thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 115//NQ-HĐND; Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Rà soát, lắp nước sinh hoạt tại các địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và hoàn thành mục tiêu theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 108/NQ-HĐND; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2023.</p> <p>- Kịp thời giải quyết các phản ánh của người dân về chất lượng nguồn nước.</p>			<p>- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật có liên quan về bảo đảm an ninh trật tự; thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn khu dân cư; triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm.</p> <p>- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, cùng có thể trấn an民心 nhân dân và thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc, trọng tâm là ở các địa bàn chiến lược, tuyến biên giới, biển đảo, vùng dân tộc ít người, vùng đồng bào theo tôn giáo, ...</p>	<p>Cơ quan thực hiện</p>	<p>Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo</p>	<p>Cơ quan quản lý ngân sách, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc</p>	<p>Cơ quan phối hợp</p> <p>nông thôn; Ban Dân tộc và các cơ quan (theo chức năng nhiệm vụ được giao)</p>



Chi số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
		<p>5. Cảm thấy an toàn khi đi bộ một mình vào ban đêm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngăn chặn kịp thời những hoạt động lợi dụng tự do, dân chủ, lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo để chống lại đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, lợi ích của Nhân dân và những âm mưu kích động phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. - Thực hiện tốt công tác nắm tình hình an ninh trật tự ở cơ sở và các vấn đề khác trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát và tấn công trấn áp tội phạm. - Tăng cường lực lượng tuần tra, bảo vệ địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm an ninh, trật tự. 				
<p>Quản trị Môi trường</p> <p>7</p>	<p>Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết doanh nghiệp tại địa phương KHÔNG đưa hối lộ để trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường. 2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết bảo vệ môi trường cần được ưu tiên hơn phát triển kinh tế bằng mọi giá. 3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã báo cáo và yêu cầu xử lý sự cố/vấn đề môi trường ở địa phương. 4. Cơ quan chức năng của chính quyền địa phương đã giải quyết sự cố/vấn đề môi trường được thông báo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt trách nhiệm đã được quy định tại Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị về môi trường thuộc thẩm quyền cấp huyện. - Thông tin, dữ liệu về môi trường phải được cập nhật thường xuyên, chính xác và thực hiện công bố, công khai theo quy định. - Xây dựng các chuyên đề, chuyên mục, phóng sự để truyền thông trên Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh,... nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường. - Thực hiện các giải pháp, xây dựng lộ trình để giải quyết dứt điểm các điểm đen môi trường, kết hợp di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường với chỉnh trang đô thị, đồng thời tăng cường quản lý nhà nước, không để phát sinh những điểm mới. - Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong bảo vệ môi trường; giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm của CBCCVN và các tầng lớp Nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường. 	<p>UBND cấp xã</p>	<p>UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh</p>

S T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	<p style="text-align: center;">Nhiệm vụ và giải pháp</p> <p>- Thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là các khu công nghiệp có nguồn thải lớn có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến môi trường theo Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường và kịp thời các vi phạm về bảo vệ môi trường; thông tin kết quả giải quyết của các cơ quan đối với các phản ánh của người dân liên quan đến bảo vệ môi trường.</p> <p>- Tăng cường tuyên truyền và phổ cập kiến thức cho người dân về tác hại của việc ô nhiễm không khí và phát động phong trào kêu gọi mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp (trồng nhiều cây xanh, phủ xanh đồi trọc).</p> <p>- Tiếp tục rà soát, yêu cầu các cơ sở sản xuất thực hiện đầu tư hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động.</p> <p>- Hạn chế việc sử dụng các vật liệu đốt không thân thiện với môi trường. Xử lí khí thải trước khi thải ra môi trường.</p> <p>- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, đôn đốc, giám sát nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tập trung tại các khu công nghiệp, các làng nghề, các doanh nghiệp, nhà máy</p> <p>- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục, hạn chế ô nhiễm, cải thiện chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh: giám thiểu nguồn phát sinh khí thải độc hại, bụi mịn,...</p> <p>- Kiểm soát và kiên quyết xử lý kịp thời tình trạng ô nhiễm môi trường do sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm giảm thiểu tối đa tác động xấu từ các sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.</p>
Quản trị Môi trường	Chất lượng không khí	<ol style="list-style-type: none"> Tỷ lệ người dân trả lời cho biết không phải đeo khẩu trang để tránh ô nhiễm không khí khi đi lại ở địa bàn nơi cư trú. Tỷ lệ người dân trả lời đánh giá chất lượng không khí nơi cư trú đủ tốt. Tỷ lệ người dân trả lời cho rằng chất lượng không khí ở địa phương tốt hơn 3 năm trước. 	<p>1. Nước từ sông/kênh/rạch/suối gần nhà đủ sạch để uống.</p> <p>2. Nước từ sông/kênh/rạch/suối gần nhà đủ sạch để giặt giũ.</p>	<p>UBND cấp xã</p> <p>UBND cấp huyện</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
Quản trị Môi trường	Chất lượng nước			<p>UBND cấp xã</p> <p>UBND cấp huyện</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>

STT	Chi số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
			<p>3. Nước từ sông/kênh/trạch/suối gần nhà đủ sạch để bơi lội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiệu quả hệ thống xử lý nguồn nước thải, nhất là tại các nhà máy, xí nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề. - Đầu tư xây dựng hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải quy mô lớn, tập trung ở khu, cụm công nghiệp, làng nghề - Khuyến khích sự tham gia của người dân, cộng đồng dân cư giám sát giảm thiểu ô nhiễm môi trường. - Thực hiện các giải pháp, xây dựng lộ trình để giải quyết dứt điểm các điểm đen môi trường nước, kết hợp di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nước với chỉnh trang đô thị, đồng thời tăng cường quản lý nhà nước, không để phát sinh những điểm mới. - Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý sai phạm đối với các vi phạm của các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, y tế... trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nước. 				



S T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
8	Quản trị điện tử	Sử dụng công nghệ thông tin điện tử của chính quyền địa phương	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời tiếp cận đã lấy đủ thông tin chỉ dẫn và biểu mẫu cần thực hiện từ cổng thông tin điện tử địa phương khi làm chứng thực, xác nhận.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã lấy đủ thông tin chỉ dẫn và biểu mẫu cần thực hiện từ cổng thông tin điện tử địa phương khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.</p>	<p>- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc cập nhật các thông tin, chuyên mục trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.</p> <p>- Hoàn thành việc xây dựng các trang thông tin điện tử cấp xã, nâng cấp trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đảm bảo giao diện trực quan, sinh động để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm thông tin; chuyên mục về chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và các thông tin khác theo quy định được đăng tải kịp thời và cập nhật đầy đủ.</p> <p>- Kiên toàn và triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động của Tô hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và Tô công nghệ số cộng đồng tại cấp xã và tại thôn ấp, khu phố.</p> <p>- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền ứng dụng Smart-BRVT đến toàn bộ người dân trên địa bàn tỉnh để có thể trải nghiệm, tiếp cận và hiểu rõ hơn về các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, an sinh xã hội, thông tin quy hoạch, đường dây nóng, thông tin việc làm, phản ánh kiến nghị...</p>	<p>UBND cấp xã</p>	<p>UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh, các sở ngành có liên quan</p>
	Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương		<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời tiếp cận tin tức trong nước qua Internet.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết có kết nối Internet tại nhà.</p>	<p>- Tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân về tiện ích sử dụng Internet trong cuộc sống; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật.</p> <p>- Triển khai các phương thức tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn để tìm kiếm các thông tin theo chủ đề như việc làm cho thanh niên, định hướng nghề nghiệp, kiến thức khoa học, hoạt động sản xuất trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, phụ nữ với sức khỏe, học sinh với việc khai thác kiến thức học tập.</p> <p>- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp viên thông hỗ trợ lắp đặt Internet cấp quang cho hộ</p>	<p>UBND cấp xã; Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	

STT Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
			<p>gia đình, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyên đổi số trong năm 2023.</p> <p>- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Tỉnh đoàn xây dựng kế hoạch phối hợp và tổ chức phát động đợt cao điểm đồng loạt ra quân thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.</p>				
Quản trị điện tử	Phúc đáp của chính quyền qua cổng thông tin điện tử	<ol style="list-style-type: none"> Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến ở địa phương khi làm thủ tục hành chính do cấp xã/phường thực hiện. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố dễ sử dụng cho tra cứu thông tin. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết chính quyền địa phương có đăng tải dự thảo chính sách, pháp luật lên cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến nhân dân. 	<p>- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, định hướng, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong việc khai thác, sử dụng Internet và mạng xã hội một cách hiệu quả, thiết thực, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật.</p> <p>- Sở Thông tin và Truyền thông Chủ trì, triển khai Kế hoạch ứng dụng Zalo nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, CCHC trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Các sở, ban, ngành, địa phương: Nghiên cứu, đổi mới nội dung tuyên truyền về hướng dẫn sử dụng DVCTT.</p> <p>- Tăng cường tuyên truyền, tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp qua chuyên mục Hỏi-Đáp trực tuyến trên trang thông tin điện tử, phản hồi kịp thời những thông tin, kiến nghị liên quan đến người dân, doanh nghiệp theo quy định.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành; UBND cấp huyện; các cấp huyện; UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	

